

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày: 20 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Lang
2. Ông Thiệu Đình Thu
3. Ông Trần Ngọc Thục

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1071/TLST-HS ngày 27/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh Đ**; giới tính: Nam; sinh ngày 07/12/1985 tại tỉnh A; nơi đăng ký thường trú: 204 lô L chung cư K, phường B, quận M, thành phố H; chỗ ở: Căn hộ 15 block A chung cư LT, phường Đ, quận T, thành phố H; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P1 (chết) và bà Đinh Kim P2; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/01/2022; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Nhân H** (tên gọi khác: Q); giới tính: Nam; sinh ngày 18/5/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số 7 đường C, phường B, quận N, thành phố H; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Chí C và bà Chung Hải S (chết); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/01/2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ: Luật sư Trần Ngọc H1 - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn ĐV, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Nhân H: Luật sư Trịnh Bá T - Văn phòng

Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 04/01/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận M, TP. Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phòng 102, khách sạn BX, số 103 đường C, phường O, quận M, TP. Hồ Chí Minh, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh Đ có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong bóp da của Nguyễn Minh Đ có 01 bao thư đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,7904 gam, loại Methamphetamine.

Tiếp tục kiểm tra phòng 202 khách sạn BX, phát hiện bắt quả tang Trần Nhân H đang có hành vi cất giấu ma túy, thu giữ của Trần Nhân H 01 bao thư bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,3794 gam, loại Methamphetamine; 01 bóp da bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2111 gam, loại Methamphetamine, Trần Nhân H khai mua ma túy của Nguyễn Minh Đ để sử dụng. Ngoài ra, Trần Nhân H khai còn giúp Nguyễn Minh Đ cất giấu ma túy tại phòng 201 khách sạn BX, khám xét thu giữ trên sàn nhà, sát cửa ra vào có 01 túi giấy màu đỏ, bên trong có:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,5067 gam, loại Methamphetamine;

- 01 hộp nhựa màu đen, bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 99,5876 gam, loại Methamphetamine;

- 01 hộp giấy, bên trong có:

- + 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 104,4405 gam, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định không tìm thấy ma túy;

- + 03 gói nylon chứa 23 viên nén màu hồng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 9,2118 gam, loại MDMA;

- + 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,6271 gam loại Ketamine, Methamphetamine và 4,9972 gam Ketamine;

- + 01 gói nylon chứa 50 viên nén màu đỏ, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,9950 gam, loại Methamphetamine;

- + 01 gói nylon chứa tinh thể màu hồng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 3,8393 gam, loại Methamphetamine.

- 07 vỏ thủy tinh, 02 quẹt gas.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh Đ thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Nhân H không thu giữ vật chứng liên quan đến ma túy.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được của Nguyễn Minh Đ và Trần Nhân H được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 461, 462 và

463/KLGD-MT ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh Đ khai nhận bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 4/2021 đến ngày bị bắt, nguồn ma túy Nguyễn Minh Đ mua của đối tượng tên D (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận 5 và T1 (không rõ lai lịch) ở khu vực huyện Hóc Môn, cụ thể:

- Nguyễn Minh Đ mua ma túy của D 04 lần, khoảng 200 gam ma túy loại Methamphetamine giá 29.000.000 đồng/100 gam; 100 viên thuốc lắc giá 180.000 đồng/1 viên, 10 gam Ketamine giá 7.500.000 đồng;

- Nguyễn Minh Đ mua ma túy của T1 01 lần, 150 gam ma túy loại Methamphetamine giá 20.000.000đ/100 gam.

Sau khi mua ma túy của D và T1, Nguyễn Minh Đ cất giấu tại chỗ ở và phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho khách và thu lợi được khoảng 5.000.000 đồng, trong số đó Nguyễn Minh Đ đã bán ma túy cho Trần Nhân H được 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng cuối tháng 11/2021, Nguyễn Minh Đ bán cho Trần Nhân H 2,5 gam ma túy loại Methamphetamine giá 1.500.000 đồng tại khu vực quận Tân Bình;

- Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 04/01/2022, Trần Nhân H đặt mua của Nguyễn Minh Đ 2,5 gam ma túy loại Methamphetamine giá 1.200.000 đồng, hẹn giao tại khách sạn BX. Sau đó, Nguyễn Minh Đ mang theo túi giấy màu đỏ đựng nhiều loại ma túy gồm: Methamphetamine, Ketamine và thuốc lắc rồi đến khách sạn BX thuê phòng 102. Trần Nhân H nhận 2,5 gam ma túy loại Methamphetamine và trả tiền cho Nguyễn Minh Đ. Lúc này, có 01 người đàn ông không rõ lai lịch hỏi Nguyễn Minh Đ để mua 05 gam ma túy loại Methamphetamine giá 2.200.000 đồng nhưng không có sẵn tiền nên hẹn về nhà lấy tiền quay lại mua ma túy sau. Nguyễn Minh Đ sợ bị Công an theo dõi, kiểm tra nên nhờ Trần Nhân H thuê thêm 01 phòng tại khách sạn BX để cất giấu ma túy, Trần Nhân H đồng ý và thuê thêm phòng 202 rồi quay lại phòng 102 gặp Nguyễn Minh Đ lấy 01 túi giấy màu đỏ đựng ma túy để đem đi cất giấu. Nguyễn Minh Đ không nói cho Trần Nhân H biết khối lượng, loại ma túy và mục đích sử dụng số ma túy nêu trên để làm gì cũng không hứa hẹn trả công cho Trần Nhân H, số ma túy này sau đó bị phát hiện thu giữ.

Lời khai của Trần Nhân H phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh Đ về việc Trần Nhân H đã 02 lần mua ma túy của Nguyễn Minh Đ và giúp Nguyễn Minh Đ cất giấu số ma túy tại phòng 201, khách sạn BX, mục đích Trần Nhân H mua ma túy của Nguyễn Minh Đ là để sử dụng cho bản thân. Ngày 04/01/2022, sau khi mua ma túy của Nguyễn Minh Đ thì Nguyễn Minh Đ nhờ Trần Nhân H thuê thêm 01 phòng tại khách sạn BX để cất giấu 01 túi ma túy giúp Nguyễn Minh Đ, Trần Nhân H đồng ý và thuê phòng 202 rồi quay lại phòng 102 gặp Nguyễn Minh Đ để lấy 01 túi giấy màu đỏ đựng ma túy đem đi cất giấu. Khi Trần Nhân H đi ngang qua phòng 201 thấy mở cửa, không người thuê nên Trần Nhân H đem túi ma túy để trên sàn nhà, sát cửa ra vào phòng 201 cất giấu thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Việc Nguyễn Minh Đ nhờ Trần Nhân H cất giấu ma túy khối lượng bao nhiêu, loại ma túy gì và mục đích sử dụng số ma túy nêu như thế nào thì Trần Nhân H không biết, Nguyễn Minh Đ cũng không hứa hẹn trả công cho Trần Nhân H.

Tại bản Cáo trạng số 504/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 17/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Trần Nhân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh Đ 20 triệu đồng;

- Căn cứ điểm h, khoản 4, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Nhân H từ 17 năm tù đến 18 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 108 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy bị thu giữ còn lại sau giám định; 02 bóp da, 02 bao thư, 01 túi giấy màu đỏ, 02 quạt gas, 01 hộp nhựa màu đen, 01 hộp giấy, 05 ống hút nhựa, 08 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 25 túi nylon rỗng; Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Iphone của bị cáo Nguyễn Minh Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 xe gắn máy biển số 59M2-590.06 của bị cáo Trần Nhân H dùng để thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Minh Đ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Minh Đ như sau: Bị cáo mất cha từ nhỏ, phải sống nương nhờ cô, không được giáo dục đầy đủ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 để kiếm tiền tiêu xài cá nhân; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; số lượng ma túy đã được Cơ quan Công an kịp thời thu giữ, chưa phát tán ra xã hội; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo Nguyễn Minh Đ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt dưới mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Nhân H trình bày: Bị cáo Trần Nhân H mua ma túy của bị cáo Nguyễn Minh Đ chỉ để sử dụng và không biết việc bị cáo Nguyễn Minh Đ mua bán như thế nào. Tang vật bị thu giữ khi bắt quả tang là 239,5861 gram ma túy các loại nhưng hành vi của bị cáo Trần Nhân H chỉ là cất giùm đồ cá nhân cho bị cáo Nguyễn Minh Đ và phù hợp với chứng cứ cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Từ đó, Luật sư đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Nhân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự, không chuyển sang xét xử bị cáo Trần Nhân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vì như vậy bất lợi cho bị cáo. Hành vi của bị cáo Trần Nhân H chỉ là cất đồ giùm cho bị cáo Nguyễn Minh Đ, ý thức của bị cáo Trần Nhân H khi cất đồ cho bị cáo Nguyễn Minh Đ là đồ cá nhân và không được hưởng bất kỳ lợi ích gì. Bị cáo Trần Nhân H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật kém. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt đầu khung theo quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trần Nhân H.

Kiểm sát viên đối đáp: Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ cho rằng bị cáo phạm tội trong giai đoạn dịch Covid-19 là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn và tích cực hợp tác với cơ quan Công an để điều tra phát hiện tội phạm để áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ vì thời điểm dịch bệnh ảnh hưởng đến toàn xã hội chứ không riêng bị cáo, với số tiền bị cáo đã sử dụng để mua ma túy thì chứng tỏ bị cáo không khó khăn về kinh tế. Trong vụ án này về sự tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm phải là bị cáo Trần Nhân H, bởi lẽ khi cơ quan Công an khám xét phòng 202 thì bị cáo Trần Nhân H đã tự nguyện khai báo bị cáo đang cất giữ thêm số ma túy giúp bị cáo Nguyễn Minh Đ tại phòng 201 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Nhân H. Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Nhân H cho rằng bị cáo Trần Nhân H không biết túi đồ cất giùm bị cáo Nguyễn Minh Đ trong đó có ma túy nhưng lời khai của bị cáo Trần Nhân H có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ ý thức của bị cáo và chứng minh bị cáo biết trong túi đó có ma túy.

Các bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của Luật sư, không tham gia tranh luận; các Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đồng ý và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/11/2022, sau phần xét hỏi, Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ yêu cầu làm rõ hành vi của bị cáo Trần Nhân H. Tuy nhiên, căn cứ Công văn số 430/VKS-P1 ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh giữ nguyên Cáo trạng số 504/CTr-VKSTPHCM-P1 ngày 17/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Nhân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và cho rằng: Việc Nguyễn Minh Đ nhờ Trần Nhân H cất giấu ma túy, khối lượng bao nhiêu, loại ma túy gì và mục đích sử dụng ma túy nêu như thế nào thì Nguyễn Minh Đ không nói cho Trần Nhân H biết và không hứa hẹn trả công cho Trần Nhân H. Tại phiên xét xử sơ thẩm ngày 11/11/2022 thì Nguyễn Minh Đ khai chỉ nhờ Trần Nhân H cất giấu giúp túi đồ chứ không nói là cất giấu ma túy giúp Nguyễn Minh Đ; Trần Nhân H khai Nguyễn Minh Đ chỉ nhờ cất túi đồ và chỉ nhìn thấy bên trong có nỏ thủy tinh, không biết bên trong có chứa ma túy do Nguyễn Minh Đ không nói cho Trần Nhân H biết nên cáo trạng số 504/CTr-VKSTPHCM-P1 ngày 17/10/2022 truy tố bị can Trần Nhân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy mà Nguyễn Minh Đ nhờ Trần Nhân H cất giấu là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi thụ lý lại hồ sơ, căn cứ khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo Trần Nhân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Trần Nhân H đã khai nhận về hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bản kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 04/01/2022, qua kiểm tra hành chính tại khách sạn BX, Cơ quan điều tra đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh Đ đã bán 2,5905 gam ma túy loại Methamphetamine cho Trần Nhân H và đang cất giữ 4,7904 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, Nguyễn Minh Đ còn nhờ Trần Nhân H cất giấu 218,1595 gam Methamphetamine; 9,2118 gam MDMA; 4,6271 gam Ketamine và Methamphetamine; 4,9972 gam Ketamine để bán lại cho người khác. Tiếp tục kiểm tra phòng 202 khách sạn BX, phát hiện thu giữ của Trần Nhân H 01 bao thư bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2,3794 gam, loại Methamphetamine; 01 bóp da bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2111 gam, loại Methamphetamine, Trần Nhân H khai mua ma túy của Nguyễn Minh Đ để sử dụng. Ngoài ra, Trần Nhân H khai còn giúp Nguyễn Minh Đ cất giấu số lượng ma túy, dụng cụ để sử dụng ma túy tại phòng 201 khách sạn BX mà Cơ quan điều tra kiểm tra thu giữ là của Nguyễn Minh Đ.

Do đó, bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 239,5861 gam ma túy các loại ở thể rắn (gồm: 220,75 gam Methamphetamine; 9,2118 gam MDMA; 4,6271 gam Ketamine và Methamphetamine; 4,9972 gam Ketamine), thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

Về hành vi của bị cáo Trần Nhân H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ liên quan mà cơ quan điều tra đã thu thập cho thấy: Bị cáo Trần Nhân H là người nghiện ma túy, trước khi Nguyễn Minh Đ và Trần Nhân H bị cơ quan điều tra bắt quả tang, bị cáo Trần Nhân H biết rõ Nguyễn Minh Đ là đối tượng chuyên mua bán trái phép chất ma túy và Trần Nhân H đã 02 lần mua ma túy của Nguyễn Minh Đ để sử dụng. Ngày 04/01/2022, bị cáo Trần Nhân H cũng trực tiếp gọi điện thoại liên hệ với Nguyễn Minh Đ mua ma túy, sau khi Nguyễn Minh Đ giao ma túy cho Trần Nhân H xong, Nguyễn Minh Đ nghi ngờ có Công an đang theo dõi về hành vi mua bán ma túy của mình nên Nguyễn Minh Đ đã nhờ Trần Nhân H thuê một phòng của khách sạn để cất giấu ma túy, tránh bị Công an phát hiện. Như vậy, căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Nhân H và Nguyễn Minh Đ đã thực hiện, có đủ cơ sở xác định Trần Nhân H đã phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Minh Đ. Hành vi đó đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, không oan sai. Nhưng, truy tố bị cáo Trần Nhân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không đúng về tội danh.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Trần Nhân H là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội và tình hình tội phạm cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với từng bị cáo, cụ thể:

Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Trần Nhân H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với khối lượng 239,5861 gam ma túy các loại ở thể rắn (gồm: 220,75 gam Methamphetamine; 9,2118 gam MDMA; 4,6271 gam Ketamine và Methamphetamine; 4,9972 gam Ketamine), thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nên áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội từ 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Trần Nhân H đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Nhân H dù cơ quan chức năng chưa phát hiện ra số ma túy Trần Nhân H cất giấu nhưng bị cáo đã tự giác khai vị trí và chỉ chỗ cất giấu số ma túy, do đó, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo Nguyễn Minh Đ thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy hưởng lợi, cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Trần Nhân H không hưởng lợi nên không phạt tiền đối với bị cáo Trần Nhân H.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm pháp luật của từng bị cáo đã gây ra. Đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và chấp nhận một phần quan điểm bào chữa của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án:

- 10 gói niêm phong ghi vụ số 461, 462 (gói 1, gói 2) và 463 (gói 1, gói 2, gói 3, gói 4, gói 5, gói 6, gói 7), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân S1 và Điều tra viên Nguyễn Phi K bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi giấy màu đỏ; 02 quẹt gas; 01 hộp nhựa màu đen; 01 hộp giấy; 02 bao thư; 05 ống hút nhựa; 08 nỏ thủy tinh; 01 bình thủy tinh; 25 túi nylon rỗng, là vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone, trong đó: 01 chiếc thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ, không imei khay sim, không kiểm tra imei do không có nguồn điện, 01 chiếc thu giữ của bị cáo Trần Nhân H, khay sim 956643, đây là phương tiện phạm tội của các bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 02 bóp da thu giữ của các bị cáo, là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo;

- 01 xe máy hiệu Honda Vario 125, biển số 59M2-590.06; số khung: MH1JM5114MK796110; số máy: JM51E-1795624. Chủ sở hữu Trần Nhân H, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 căn cước công dân thu giữ của Nguyễn Minh Đ là giấy tờ nhân thân nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ: 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh Đ 20.000.000 đồng.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Nhân H: 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 10 gói niêm phong ghi vụ số 461, 462 (gói 1, gói 2) và 463 (gói 1, gói 2, gói 3, gói 4, gói 5, gói 6, gói 7) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân S1 và Điều tra viên Nguyễn Phi K, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi giấy màu đỏ; 02 quẹt gas; 01 hộp nhựa màu đen; 01 hộp giấy; 02 bao thư; 05 ống hút nhựa; 08 vỏ thủy tinh; 01 bình thủy tinh; 25 túi nylon rỗng;

- Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, không Imei khay sim, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, khay sim 956643;

- Trả lại cho bị cáo Trần Nhân H 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, số loại Vario 125, biển số: 59M2-590.06; số khung: MH1JM5114MK796110; số máy: JM51E-1795624 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); 01 bóp da;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 bóp da; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh Đ;

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/020 ngày 24/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Cục THA Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25) | (11) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu